

NỘI DUNG TỰ HỌC TẠI NHÀ DÀNH CHO HỌC SINH KHỐI 11

Trong thời gian từ: 13/4/2020 đến 18/4/2020

CHUYÊN ĐỀ 3:

QUÁ TRÌNH PHÁP XÂM LƯỢC VIỆT NAM TỪ 1858 ĐẾN 1884

(Tiết 2)

❖ KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. Nguyên nhân

II. Quá trình xâm lược.

1. Pháp tấn công Đà Nẵng (1858).

2. Pháp chiếm Nam kỳ.

3. Pháp chiếm Bắc kỳ

a. Pháp chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873 – 1874).

– Pháp muốn chiếm toàn bộ nước Việt Nam nhưng do thực lực chưa đủ mạnh nên Pháp phải tiến hành từng bước.

– Sau khi chiếm xong Nam Kỳ, Pháp xúi giục Jean Dupuis gây rối, lôi kéo một số giáo dân chống đối triều Nguyễn để chuẩn bị đánh chiếm Bắc Kỳ.

– Theo yêu cầu của triều Nguyễn, Garnier đưa quân ra Bắc để giải quyết “vụ thương nhân Dupuis gây rối trên sông Hồng”.

– 20/11/1873: quân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội. Tổng đốc Nguyễn Tri Phương bị bắt, nhện ăn mà chết.

– Sau đó, Garnier đem quân đánh chiếm các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ.

– 15/3/1874 triều đình Huế ký hiệp ước Giáp Tuất đồng ý giao cho Pháp sáu tỉnh Nam kỳ đồng thời Pháp phải rút quân khỏi Bắc kỳ.

b. Pháp chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai (1882 – 1883).

– Thập niên 70 của TK XIX, Pháp quyết tâm chiếm toàn bộ Việt Nam để đáp ứng nhu cầu về thị trường, nguyên liệu và nhân công theo đà phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Pháp.

– Viện có triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874, Rivière đưa quân ra Bắc kỳ để xâm lược toàn bộ Việt Nam.

– 25/4/1882: quân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội. Tổng đốc Hoàng Diệu thất cổ tự tử.

– Tháng 3/1883: Rivière cho quân chiếm đóng vùng mỏ Hòn Gai, Quảng Yên và Nam Định.

4. Pháp chiếm Thuận An (Huế). Hiệp ước 1883 và 1884. Triều Nguyễn đầu hàng.

– 19/7/1883: vua Tự Đức băng hà. Triều đình rối ren vì việc phế, lập vua giữa phe chủ chiến và chủ hòa.

– 20/8/1883: Đô đốc Courbet đưa tối hậu thư đòi triều đình giao các pháo đài và đánh chiếm cửa biển Thuận An, triều đình Huế xin đình chiến.

– 25/8/1883, triều đình Huế kí với Pháp bản Hiệp ước Harmand:

- Việt Nam đặt dưới sự “bảo hộ” của Pháp, chia làm ba kì.
- Khu vực triều đình được quản lý (Trung Kỳ) chỉ còn từ Khánh Hòa đến Đèo Ngang.

– 6/6/1884 : Pháp đã kí với triều đình Huế bản Hiệp ước Patenotre, căn bản dựa trên Hiệp ước Harmand, nhưng trả lại các tỉnh Bình Thuận và Thanh – Nghệ – Tĩnh cho triều đình Huế nhằm xoa dịu dư luận và quan lại triều Nguyễn

– Từ nay, Việt Nam trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến (Hiệp ước Patenotre đã chấm dứt sự tồn tại của nhà nước phong kiến độc lập ở Việt Nam).

III. Đường lối xâm lược của Pháp.

Tuy có ưu thế quân sự, nhưng vì tài chính có hạn nên Pháp phải đánh lần dần (lấy chiến tranh nuôi chiến tranh), kết hợp tấn công chiếm đất với gây sức ép chính trị buộc triều Nguyễn phải ký các hoà ước, từ chỗ nhượng bộ đến đầu hàng.

❖ LUYỆN TẬP

1. Theo em vì sao sau khi chiếm sáu tỉnh Nam kỳ, Pháp chuyển sang đánh chiếm Bắc kỳ? Pháp lấy cớ gì để đưa quân ra Bắc?

2. Lập bảng so sánh 2 lần Pháp đánh chiếm Bắc kì về: thời gian, người chỉ huy quân Pháp, hoàn cảnh, lí do xâm lược, kết quả.

	Pháp chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất	Pháp chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai
Thời gian		
Người chỉ huy quân Pháp		
Hoàn cảnh của Pháp		
Lí do xâm lược		
Kết quả		

3. Hoàn tất bảng thống kê quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp từ 1858 đến 1883:

Thời gian	Sự kiện
1/9/1858	
2/1859	
11/1873	
4/1882	
3/1883	
8/1883	
25/8/1883	

4. Em hãy trình bày nội dung cơ bản và cho biết ý nghĩa của Hiệp ước Harmand

❖ PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Sau khi chiếm Nam Kỳ, tiếp theo Pháp làm gì để thực hiện kế hoạch “chinh phục từng góì nhỏ”?

- A. Thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kỳ.
- B. Chuẩn bị xâm lược ra Bắc Kỳ.
- C. Đàn áp mạnh tay phong trào chống Pháp ở Nam Kỳ.
- D. Cho lực lượng do thám Bắc Kỳ và triều Huế.

Câu 2. Chính sách nào sau đây của triều Nguyễn đã tạo cơ hội cho Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất năm 1873?

- A. Tiếp tục chủ trương thương lượng.
- B. Tiếp tục giải tán phong trào chống Pháp.
- C. Nhờ Pháp giải quyết vụ Dupuis đang gây rối ở Hà Nội.
- D. Tiếp tục chính sách “bế quan”.

Câu 3. Ngày 19/11/1873, Garnie gửi tới hậu thư cho Tổng đốc thành Hà Nội Nguyễn Tri Phương yêu cầu:

- A. nộp ngay thành Hà Nội cho chúng.
- B. giải tán quân đội, nộp vũ khí và cho Pháp đóng quân trong nội thành.
- C. giải tán lực lượng vũ trang và giao quyền kiểm soát Hà Nội cho chúng.
- D. cung cấp lương thực cho quân đội Pháp ở Hà Nội.

Câu 4. Vì sao quân đội triều đình nhanh chóng thất thủ tại thành Hà Nội năm 1873?

- A. Triều đình đã đầu hàng.
- B. Quân triều đình chống cự yếu ớt.
- C. Quân triều đình đã thực hiện chiến thuật phòng thủ, dựa vào thành đợi giặc, chưa kết hợp với nhân dân kháng chiến.
- D. Triều đình mãi lo đối phó với phong trào đấu tranh của nhân dân.

Câu 5. Trận đánh nào gây được tiếng vang lớn nhất ở Bắc Kỳ năm 1873?

- A. Trận bao vây quân địch trong thành Hà Nội.
- B. Trận chiến đấu ở cửa ô Quan Chưởng (Hà Nội).
- C. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ đen tại Cầu Giấy (Hà Nội).
- D. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ đen tại cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa).

Câu 6. Chiến thắng của quân ta tại Cầu Giấy (Hà Nội) lần thứ nhất (1873) đã khiến thực dân Pháp phải

- A. tăng nhanh viện binh ra Bắc Kỳ.
- B. hoang mang lo sợ và tìm cách thương lượng.
- C. bàn kế hoạch mở rộng chiến tranh xâm lược ra Bắc Kỳ.
- D. ráo riết đẩy mạnh thực hiện âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam.

Câu 7. Hãy sắp xếp các sự kiện sau đây theo đúng trình tự thời gian:

1. Pháp nổ súng tấn công thành Hà Nội lần thứ nhất.
 2. Phong trào phản đối triều đình nhà Nguyễn kí Hiệp ước Giáp Tuất dâng cao khắp cả nước.
 3. Thực dân Pháp phái đại úy Garnier đưa quân ra Bắc.
- A. 1,2,3.
 - B. 2,1,3.
 - C. 3,2,1.
 - D. 3,1,2.

Câu 8. Vì sao thực dân Pháp tìm cách thương lượng với triều đình nhà Nguyễn để kí kết bản hiệp ước mới vào năm 1874?

- A. Pháp thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội.
- B. Pháp bị chặn đánh ở Thanh Hóa.
- C. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ nhất.
- D. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ hai.

Câu 9. Triều đình nhà Nguyễn đã làm gì sau chiến thắng của quân dân ta tại trận Cầu Giấy lần thứ nhất (1873)?

- A. Kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874).
- B. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến.
- C. Cử Tổng đốc Hoàng Diệu tiếp tục chỉ huy cuộc kháng chiến.
- D. Tiến hành cải cách duy tân đất nước.

Câu 10. Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp?

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).
- B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).
- C. Hiệp ước Harmand (1883).
- D. Hiệp ước Paternotre (1884).

Câu 11. Thực dân Pháp đã viện cớ nào để xâm lược Bắc Kỳ lần thứ hai (1882)?

- A. Nhà Nguyễn vẫn tiếp tục chính sách “bế quan tỏa cảng”.
- B. Nhà Nguyễn đàn áp đẫm máu các cuộc khởi nghĩa của nông dân.
- C. Nhà Nguyễn tiếp tục có sự giao hảo với nhà Thanh ở Trung Quốc.
- D. Nhà Nguyễn vi phạm Hiệp ước Giáp Tuất (1874).

Câu 12. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai chứng tỏ điều gì về tinh thần kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

- A. Lòng yêu nước và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.
- B. Ý chí quyết tâm, sẵn sàng tiêu diệt giặc của nhân dân ta.
- C. Lối đánh giặc tài tình của nhân dân ta.
- D. Sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ của quân và dân ta trong việc phá thế bao vây của địch.

Câu 13. Hiệp ước nào đánh dấu thực dân Pháp đã hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam?

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).
- B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).
- C. Hiệp ước Harmand (1883).
- D. Hiệp ước Paternotre (1884).

Câu 14. Triều đình nhà Nguyễn thừa nhận nền bảo hộ của Pháp trên toàn bộ đất nước Việt Nam thông qua hiệp ước nào?

- A. Hiệp ước Harmand (1883).
- B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).
- C. Hiệp ước Paternotre (1884).
- D. Hiệp ước Harmand và Hiệp ước Paternotre.

Câu 15. Thái độ của nhà Nguyễn sau khi Pháp chiếm được cửa biển Thuận An (Huế) là

- A. xin đình chiến.
- B. hoang mang, bối rối.
- C. ký hiệp ước đầu hàng.
- D. lãnh đạo nhân dân chống Pháp quyết liệt.

Câu 16. Thực dân Pháp hoàn thành cơ bản công cuộc xâm lược Việt Nam khi nào?

- A. Sau khi đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai.
- B. Sau khi kí Hiệp ước Harmand và Paternotre.
- C. Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế.
- D. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng.